

Số: **1655/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **06** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán, kế hoạch, quy chế thi tuyển
ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc Dự án: Quảng trường
trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 9 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập,
thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP
ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây
dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về việc
quy định một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Quảng trường
trung tâm thành phố Gia Nghĩa;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy
định chi tiết về thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây
dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công
nghiệp tại Tờ trình số 877/TTr-BQLDA ngày 29/9/2021, Báo cáo thẩm định số
87/KQTD-SXD ngày 28/9/2021 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Nhiệm vụ, dự
toán, kế hoạch, quy chế thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc Dự án:
Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nhiệm vụ, dự toán, kế hoạch, quy chế thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc, Dự án: Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc Dự án: Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (thay b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Cổng TTĐT, KTN.



Hồ Văn Mười



**NHIỆM VỤ, DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH, QUY CHẾ
THI TUYỂN Ý TƯỞNG QUY HOẠCH, PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC
DỰ ÁN: QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM THÀNH PHỐ GIA NGHĨA,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 06/10/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

I. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án:** Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- Địa điểm xây dựng:** Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Nguồn vốn:** Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh.
- Đơn vị lập nhiệm vụ thiết kế, dự toán và quy chế thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc:** Trung tâm Kiến trúc Miền Nam.

II. Tính chất, mục tiêu:

1. Tính chất

Quảng trường là một không gian công cộng, nơi tổ chức các loại hoạt động sinh hoạt chính trị, văn hóa, nơi gặp gỡ giao lưu, nghỉ dưỡng của người dân đô thị và du khách. Quảng trường có không gian lớn ngay tại khu vực trung tâm đô thị Gia Nghĩa, có ảnh hưởng lớn đến không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị.

2. Mục tiêu quy hoạch

Để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý thực hiện dự án đúng theo quy định, cũng như tạo sự đồng nhất giữa các bước quy hoạch chi tiết 1/500 và phương án thi tuyển kiến trúc để lựa chọn được phương án tối ưu nhất, nhằm tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị, làm cơ sở để chọn đơn vị tư vấn và triển khai lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 và triển khai lập dự án đầu tư xây dựng sau khi quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.

III. Nội dung nhiệm vụ thiết kế, dự toán, quy chế và kế hoạch:

1. Về nhiệm vụ thiết kế

1.1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

- Diện tích đất xây dựng Quảng trường khoảng 18,58 ha.
- Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định theo bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500, có tứ giáp như sau:
 - + Phía Bắc giáp hồ Trung tâm;
 - + Phía Nam giáp đường 23/3, đường nối trụ sở Tỉnh ủy và cầu Đắk Nông;

+ Phía Đông tiếp giáp: đất trụ sở công cộng đã xây dựng, trụ sở công trình dịch vụ; khu trồng dịch vụ thương mại và cây xanh, mặt nước.

+ Phía Tây giáp đập tràn, hồ Hạ và cầu Đák Nông.

1.2. Quy mô, dân số:

Chỉ tiêu dự báo quy mô dân số sẽ được cụ thể hóa và điều chỉnh trong quá trình lập đồ án quy hoạch cho phù hợp.

1.3. Các chỉ tiêu quy hoạch:

Căn cứ đồ án Quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa được phê duyệt tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/08/2013 của UBND tỉnh Đák Nông và quy hoạch chi tiết 1/2.000 được phê duyệt tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/02/2006 và Bản đồ quy hoạch phân khu các khu vực lân cận. Khu đất nghiên cứu có các chỉ tiêu quy hoạch như sau:

- Diện tích khu đất: 18,58 ha
- Tầng cao tối đa: 3 tầng
- Mật độ xây dựng: tối đa 40%
- Hệ số sử dụng đất: 1,2 lần

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản sẽ được cụ thể trong đồ án quy hoạch, phù hợp với quy chuẩn xây dựng Việt Nam và thực tế phát triển của đô thị.

1.4. Chức năng và quy mô:

a) Các chức năng chính gồm:

- Quảng trường trung tâm;
- Công viên ven hồ; Khu vui chơi, giải trí được xã hội hóa phục vụ người dân;

- Đường nội trụ sở Tỉnh ủy với Quảng trường trung tâm;

- Công trình công cộng đô thị;

- Các chức năng phụ trợ khác.

b) Số lượng và quy mô chi tiết:

TT	Nội dung	Quy mô/ số lượng	Ghi chú
1	Quảng trường Trung tâm		
1.1	Quảng trường trung tâm: Đề xuất công trình kiến trúc tiêu biểu, cảnh quan cây xanh mang tính biểu trưng và là điểm nhấn của khu trung tâm.		Giá trị thuộc tổng mức đầu tư
1.2	Đáp ứng được tối thiểu hoạt động đồng thời	20.000 người	Giá trị thuộc tổng mức đầu tư
1.3	Sân tập trung để tổ chức sự kiện có diện tích tối thiểu	24.000 m ²	Giá trị thuộc tổng mức đầu tư
1.4	Trung tâm thương mại, dịch vụ; kỹ thuật phụ trợ (đề xuất khai thác tầng hầm).		Tư vấn thiết kế đề xuất tính toán quy mô, giá trị thuộc tổng mức đầu tư.

1.5	Cầu cạn đi bộ trên cao (nơi đi bộ, ngắm cảnh, chụp hình...)		Không tính trong Tổng mức đầu tư
1.6	Các hạng mục phụ trợ: nhà vệ sinh công cộng, nhà bảo vệ, khu vực để xe ngoài trời, trạm biến áp...		Tư vấn thiết kế đề xuất tính toán quy mô, giá trị thuộc tổng mức đầu tư.
2	Khu công viên kết hợp giải trí phục vụ người dân		
2.2	Công viên ven hồ		Tư vấn đề xuất tính toán quy mô, giá trị thuộc tổng mức đầu tư
2.3	Khu phụ trợ: nhà vệ sinh công cộng, khu vực để xe, nhà bảo vệ, trạm biến áp ...		
3	Đường nối trụ sở Tỉnh ủy với Quảng trường trung tâm		Tư vấn thiết kế căn cứ vào quy mô công trình đã quy hoạch, lưu lượng người đi lại, đề xuất mặt cắt đường phù hợp theo quy định, giá trị thuộc tổng mức đầu tư.
4	Thiết kế hệ thống nhạc nước, đài phun nước...khu lòng hồ, các chi tiết, các biểu tượng.. mang bản sắc của địa phương, các khu vui chơi giải trí ...		Không tính trong Tổng mức đầu tư
5	Đề xuất phương án cải tạo hình thức kiến trúc cầu Đăk Nông trên đường 23/3		Không tính trong Tổng mức đầu tư
6	Cầu vượt cho người đi bộ trên đường 23/3, cầu đi bộ kết nối các khu vực vượt qua lòng hồ Trung tâm		Không tính trong Tổng mức đầu tư

1.5. Quy hoạch không gian:

- Tôn trọng và đảm bảo không phá vỡ cảnh quan khu vực đang nghiên cứu cũng như của cả khu vực.

- Bố trí hệ thống cây xanh tạo bóng mát, quảng trường, sân vườn kết hợp với mặt nước, công trình kiến trúc nhỏ để tạo cảnh quan và môi trường sinh thái sinh động, hấp dẫn.

- Giải pháp chiếu sáng phù hợp, kết hợp hiệu ứng ánh sáng, âm thanh của sân khấu nhạc nước vào ban đêm.

- Tổ chức không gian đi bộ, đạp xe đảm bảo tiện nghi, an toàn sử dụng.

- Tổ chức không gian trình diễn loại hình nghệ thuật công cộng đô thị đa dạng về thể loại.

- Tổ chức các không gian mở, linh hoạt và sống động để phục vụ sinh hoạt cộng đồng trong cả thời gian ngày và đêm. Tuy nhiên, cần xem xét phân

lớp không gian để đảm bảo tính độc lập tương đối trong quá trình khai thác sử dụng công trình.

- Nghiên cứu tính kết nối trong khu đất và giữa các không gian cảnh quan hồ xung quanh.

- Kết nối được các công trình, trụ sở xung quanh: trụ sở Tỉnh ủy, trụ sở các Hội, các khu thương mại, dịch vụ....

- Đáp ứng được nhu cầu kết nối, phát triển trong tương lai khi thành phố Gia Nghĩa được nâng lên đô thị loại II.

1.6. Ý tưởng kiến trúc:

- Có tính biểu tượng; hiện đại, mới mẻ và hấp dẫn. Hội tụ đủ các yếu tố đặc sắc. Cần lưu ý đến thiết kế kỹ thuật đặt các biểu tượng đặc trưng văn hóa trong Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa để tạo điểm nhấn. Biểu tượng phải đảm bảo tính nghệ thuật, thẩm mỹ, không vi phạm bản quyền về tác giả và các quy định của Nhà nước hiện hành.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, giải pháp kiến trúc tạo hiệu quả xanh - sạch về môi trường và tiết kiệm năng lượng, bền vững.

- Nghiên cứu khai thác các không gian, chi tiết, họa tiết mang bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, kiến trúc của địa phương (tỉnh Đắk Nông), truyền thống của Việt Nam. Kết hợp hài hòa và tinh tế giữa tính hiện đại và truyền thống. Nhằm quảng bá hình ảnh đặc trưng đến với du khách trong nước và quốc tế.

- Các hạng mục công trình chung quanh phải có các hoạt động để nuôi dưỡng, tạo sự sống động. Ngoài ra, trên phạm vi quảng trường, đề xuất giải pháp bố cục cũng như kiến trúc, hỗ trợ hoạt động, khai thác địa hình nhưng đảm bảo hoạt động.

- Màu sắc chủ đạo của công trình kiến trúc phải phù hợp với tính chất và lịch sử khu đô thị, cảnh quan thiên nhiên khu vực, tập quán và sự thụ cảm của người bản địa về vật liệu, màu sắc.

- Đối với hệ thống cây xanh: Thiết kế hệ thống cây xanh phải sử dụng chủng loại cây xanh đô thị, đảm bảo yêu cầu về môi trường và cảnh quan, phù hợp với mặt cắt hè đường và điều kiện khí hậu thổ nhưỡng khu vực; Xác định hệ thống cây xanh quảng trường, công viên; Đối với mặt nước: phải đề xuất phương án thiết kế trên cơ sở kết hợp giữa mặt nước và hệ thống cây xanh.

1.7. Quy hoạch sử dụng đất:

- Đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở phù hợp với định hướng phân khu chức năng theo nguyên tắc khai thác triệt để quỹ đất, tận dụng cảnh quan, thuận lợi cho đầu tư xây dựng và phân kỳ đầu tư.

- Xác định ranh giới các khu vực trong phạm vi lập quy hoạch theo tính chất và chức năng sử dụng đất.

- Xác định các chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất: Diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao xây dựng, chỉ giới xây dựng công trình; xác định quy mô và chỉ tiêu sử dụng đất các công trình ngầm.

- Dự kiến cân bằng sử dụng đất và phân khu chức năng theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

1.8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Tôn trọng các điều kiện hiện trạng sử dụng đất, các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đã và đang được triển khai trong khu vực; tính toán phân chia các vị trí xây dựng thuận lợi, khu cấm xây dựng và các khu dự trữ phát triển đô thị.

- Xác định các nút giao thông quan trọng, các công trình giao thông quan trọng, các hệ thống bãi đỗ xe, hệ thống giao thông tĩnh.

- Xác định tọa độ mốc thiết kế theo tim đường tại các nút giao nhau của các tuyến đường chính đô thị.

- Xác định chỉ tiêu, các lưu vực thoát nước, mạng lưới thoát nước và nguồn tiếp nhận nước mặt; vị trí, quy mô các công trình đầu mối tiêu thoát chính.

- Xác định chỉ tiêu cấp nước, dự báo nhu cầu sử dụng nước, nguồn cấp nước.

- Xác định phân vùng cấp nước; Vị trí và quy mô các công trình thu, các công trình xử lý nước, công trình điều hòa, tăng áp.

- Lựa chọn công nghệ xử lý nước sạch.

- Xác định chỉ tiêu cấp điện, dự báo nhu cầu sử dụng điện.

- Xác định vị trí, công suất điện áp nguồn điện, mạng lưới cung cấp và phân phối từ trung áp trở lên, các trạm lưới.

- Xác định nhu cầu sử dụng điện và phụ tải của từng loại hình chức năng trong khu vực lập quy hoạch.

- Mạng lưới cấp điện: Trạm điện, trạm phân phối, các tuyến đường dây cấp điện, bố trí hệ thống chiếu sáng.

- Đề xuất các giải pháp chiếu sáng cho các công trình giao thông, không gian công cộng, chiếu sáng mặt ngoài công trình, chiếu sáng quảng cáo, khu vực lễ hội, các khu chức năng trong đô thị và các giải pháp về nguồn điện, nguồn sáng, lưới điện, lựa chọn thiết bị chiếu sáng.

- Áp dụng công nghệ tiên tiến để tạo một quảng trường thông minh, từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo trì.

- Áp dụng các nguyên lý, giải pháp góp phần hình thành khu vực Quảng trường theo hướng sinh thái với sử dụng năng lượng hiệu quả

- Xác định chỉ tiêu, dự báo nguồn, khối lượng nước thải và chất thải rắn.

- Tính toán hệ thống thoát nước thải, xác định vị trí, công suất, quy mô của trạm làm sạch, trạm bơm.

- Đề xuất giải pháp tổ chức thu gom và quản lý chất thải rắn. Xem xét vị trí các điểm trung chuyển chất thải rắn.

1.9. Sản phẩm quy hoạch:

1.9.1. Bản vẽ:

a) Số lượng và quy cách:

- Bản vẽ: Bản vẽ thể hiện đúng tỷ lệ trên khổ giấy A1 với số lượng từ 05-10 tờ cho một phương án dự thi. Bản vẽ được bồi trên tấm xốp nhẹ (hoặc tấm nhựa) dày 5-7 mm.

- Bản vẽ A3 (ngang): 12 bộ được in màu, đóng quyển bằng bìa cứng.

b) Gợi ý nội dung:

- Phần hồ sơ thiết kế ý tưởng quy hoạch (tỷ lệ từ 1/200 đến 1/500):

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp;

+ Bản đồ ranh giới, phạm vi nghiên cứu, quy mô khu vực lập quy hoạch chi tiết (Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500);

+ Bản đồ đánh giá tổng hợp hiện trạng;

+ Sơ đồ cơ cấu quy hoạch;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng kiến trúc cảnh quan;

+ Phối cảnh tổng thể.

- Phần hồ sơ thiết kế ý tưởng kiến trúc:

+ Dây chuyền công năng và phân khu chức năng, các sơ đồ giao thông nội bộ: chiều ngang, chiều đứng;

+ Các bản vẽ mặt bằng sơ bộ công trình;

+ Các phối cảnh công trình;

+ Các bản vẽ mặt bằng sơ bộ quảng trường, sân vườn;

+ Các phối cảnh quảng trường, sân vườn;

+ Các tiểu cảnh, phối cảnh nội thất...;

+ Bảng chỉ dẫn về màu sắc và vật liệu sử dụng chính.

1.9.2. Thuyết minh:

a) Số lượng và quy cách: 12 quyển thuyết minh in khổ A4.

b) Gợi ý nội dung:

- Phần thuyết minh ý tưởng quy hoạch:

+ Thuyết minh quy hoạch;

+ Phụ lục tính toán, hình ảnh, sơ đồ minh họa...

- Phần thuyết minh ý tưởng kiến trúc:

+ Thuyết minh các nội dung của bản vẽ

+ Định hướng về giải pháp kết cấu, hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý vận hành, khai thác.

1.9.3. Mô hình: (Không bắt buộc)

- 01 Mô hình thể hiện quy hoạch tổng thể (định hướng tỷ lệ 1/1.000) và 01 mô hình lớn hơn, phù hợp thể hiện ý tưởng, hình khối kiến trúc công trình;

- Vật liệu cứng, chắc chắn;
- Có thể lắp ghép để vận chuyển, kê xếp thuận lợi.

1.9.4. Phim minh họa (không bắt buộc):

- Phim minh họa có độ dài khoảng 3-5 phút;
- Độ phân giải HD (tối thiểu); tỷ lệ khung hình 4:3.

1.9.5. Bản mềm của sản phẩm:

- Định dạng bản thuyết minh: *.DOC, *.XLS
- Định dạng file trình bày: *.PPT, *.PDF
- Định dạng file ảnh: *.JPEG, *.JPG, *.TIF, *.PSD
- Định dạng file clip: *.AVI, *.FLV, *.WMV, *.MP4, *.MOV.
- Lưu trữ 02 đĩa DVD hoặc 01 USB cho toàn bộ nội dung.

2. Quy chế thi tuyển:

- Nội dung quy chế cụ thể như hồ sơ quy chế kèm theo.

3. Kế hoạch thi tuyển:

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
I	CHUẨN BỊ THỰC HIỆN		
1	Thư mời tham gia Hội đồng thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án Kiến trúc	20/7/2021	Các công việc đã thực hiện
2	Quyết định thành lập Tổ kỹ thuật thuộc Ban quản lý dự án	23/7/2021	
3	Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án Kiến trúc	09/8/2021	
4	Lập nhiệm vụ thiết kế, dự toán, quy chế và kế hoạch thi tuyển ý tưởng Quy hoạch và phương án Kiến trúc	26/7/2021	
5	Tổ chức lựa chọn đơn vị Tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế, dự toán, quy chế và kế hoạch thi tuyển ý tưởng Quy hoạch và phương án Kiến trúc	26/7/2021	
6	Lập Nhiệm vụ, dự toán, quy chế và kế hoạch thi tuyển ý tưởng Quy hoạch, phương án Kiến trúc	26/7-13/8/2021	
7	Lấy ý kiến của Hội đồng thi tuyển; cơ quan, cộng đồng về Nhiệm vụ thiết kế tổ chức thi tuyển	13/8/2021	
8	Trình đề nghị phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán, quy chế và kế hoạch thi tuyển ý tưởng Quy hoạch, phương án Kiến trúc	31/8/2021	
9	Báo cáo Kết quả thẩm định Nhiệm vụ, dự toán,	28/9/2021	

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
	quy chế và kế hoạch thi tuyển ý tưởng Quy hoạch, phương án Kiến trúc		
10	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán, quy chế và kế hoạch thi tuyển ý tưởng Quy hoạch, phương án Kiến trúc	04/10/2021	
11	Đăng tải thông tin thi tuyển kiến trúc lên các phương tiện thông tin đại chúng (báo đài, trang thông tin điện tử...)	04/10/2021	
II	TỔ CHỨC THI TUYỂN		
1	Chuẩn bị tài liệu, mặt bằng phòng họp và cung cấp thông tin cuộc thi. - In ấn, photo tài liệu công bố Nhiệm vụ thiết kế và Quy chế thi tuyển. - Chuẩn bị mặt bằng phòng họp. - Công bố Kế hoạch thực hiện theo Quyết định phê duyệt. - Phổ biến, hướng dẫn đơn vị tư vấn thực hiện thi tuyển. - Giải đáp thắc mắc cho các đơn vị tư vấn.	04/10/2021	
2	Các đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện phương án	04/10/2021-20/11/2021	
III	TỔ CHỨC TIẾP NHẬN HỒ SƠ THI TUYỂN		
1	Tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị dự thi: - Đại diện Chủ đầu tư chuẩn bị mặt bằng vị trí để tiếp nhận hồ sơ dự thi. - Bảo quản an toàn và bảo mật hồ sơ dự thi. - Phân loại tài liệu, hồ sơ dự thi.	20/11/2021	
2	Đánh giá sơ bộ nội dung kỹ thuật các đồ án: - Tổ Kỹ thuật làm việc xem xét sơ bộ hồ sơ dự thi. - Kiểm tra các thành phần bản vẽ. - Giúp việc Ban Tổ chức và Hội đồng thi tuyển. - Gửi các thành viên Hội đồng thi tuyển tập hồ sơ tóm tắt của các đơn vị dự thi.	20/11-27/11/2021	
IV	TỔ CHỨC CHẤM THI		
1	Tổ chức chuẩn bị: - Chuẩn bị mặt bằng chấm thi, phòng chờ của đơn vị tư vấn. - Sắp xếp vị trí đặt mô hình, phương án dự thi, báo cáo phương án.	03/12/2021	
2	Tổ chức chấm thi: - Tổ Kỹ thuật giúp việc Hội đồng thi tuyển. - Phục vụ hậu cần.	06/12/2021	
V	BÁO CÁO KẾT QUẢ CUỘC THI		
1	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng của Hội đồng thi tuyển	06/12/2021	

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
2	Lấy ý kiến của cơ quan, cộng đồng dân cư về kết quả lựa chọn sơ bộ ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc	06/12/2021 - 06/01/2022	
3	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng của Hội đồng thi tuyển sau khi lấy ý kiến cơ quan, cộng đồng	07/01/2022	
4	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng của Ban QLDA và Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc - Báo cáo tổng hợp kết quả cuộc thi. - Biên bản chấm thi của Hội đồng thi tuyển.	10/01/2022	
5	UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển	24/01/2022	
6	Thông báo kết quả lựa chọn ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc và đăng tải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tới các tổ chức, cá nhân tham dự thi	25/01/2022	
7	Lễ công bố và trao giải thưởng: - Chuẩn bị mặt bằng tổ chức. - Trao giải thưởng cho đơn vị đoạt giải.		

4. Dự toán công tác tổ chức thi tuyển: 943.779.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

ST T	Nội dung	Đơn giá (tuần)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Chi phí chuyên gia			332.472.000	
1	Chi phí Hội đồng thi tuyển	(dự kiến 3 tuần)		314.076.000	
1.1	- Đối với Chủ tịch Hội đồng; chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm thiết kế xây dựng nhiều công trình, có uy tín trong lĩnh vực kiến trúc.	11.076.923	1 người	33.231.000	Lương Mức 1
1.2	- Thành viên Hội đồng thi tuyển; là kiến trúc sư có kiến thức, kinh nghiệm về thể loại về công trình thi tuyển (có bằng đại học đúng chuyên ngành trên 15 năm kinh nghiệm)	11.076.923	3 người	99.692.000	Lương Mức 1

ST T	Nội dung	Đơn giá (tuần)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1.3	- Thành viên Hội đồng thi tuyển; là kiến trúc sư có kiến thức, kinh nghiệm về thể loại về công trình thi tuyển (có bằng đại học đúng chuyên ngành từ 10 đến 15 năm kinh nghiệm)	8.307.692	3 người	74.769.000	Lương Mức 2
1.4	- Thành viên Hội đồng thi tuyển; là người có chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và các lĩnh vực liên quan (có bằng đại học đúng chuyên ngành từ 10-15 năm kinh nghiệm)	8.307.692	3 người	74.769.000	Lương Mức 2
1.5	- Thành viên Hội đồng thi tuyển; là người có chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và các lĩnh vực liên quan (có bằng đại học đúng chuyên ngành từ 5-10 năm kinh nghiệm)	5.538.462	1 người	16.615.000	Lương Mức 3
1.6	Chi phí đi lại	TT		15.000.000	
2	Chi phí Tổ Kỹ thuật	<i>lương ngày</i>		18.396.000	
	- Là người có chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và các lĩnh vực liên quan	459.900	4 người * 10 ngày	18.396.000	Theo CV 2336/SXD-KT&QLH ĐXD ngày 25/12/2020
II	Các mức giải thưởng, hỗ trợ phương án thi tuyển			320.000.000	
1	Giải Nhất	100.000.000	1	100.000.000	
2	Giải Nhì	70.000.000	1	70.000.000	
3	Giải Ba	50.000.000	1	50.000.000	
4	Các phương án được chọn vào vòng 2	20.000.000	5	100.000.000	
III	Chi phí khác			291.307.438	
1	Công tác chuẩn bị thi tuyển			275.977.438	
	- Khảo sát địa hình	<i>Bảng dự toán</i>		118.233.000	
	- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	<i>3% *Cks</i>		3.546.990	
	- Chi phí Giám sát khảo sát	<i>4,072% * Cks</i>		4.814.448	

ST T	Nội dung	Đơn giá (tuần)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	- Chi phí lập nhiệm vụ thiết kế, dự toán, quy chế thi tuyển ý tưởng quy hoạch, phương án kiến trúc	<i>Bảng dự toán</i>		141.883.000	
	- Kinh phí chuẩn bị hồ sơ thi tuyển (gửi các đơn vị Tư vấn tham gia gồm: in ấn nhiệm vụ thiết kế, bản đồ hiện trạng, quy hoạch chi tiết khu vực và các hồ sơ tài liệu liên quan khác)	500.000	15	7.500.000	
2	Công tác thi tuyển			15.330.000	
	- Kinh phí đăng tải thông tin tuyển chọn			330.000	
	- Kinh phí Hội nghị báo cáo, Văn phòng phẩm			10.000.000	
	- Chi phí dự phòng			5.000.000	
IV	Tổng Kinh phí			943.779.438	
	Làm tròn			943.779.000	

- Nguồn kinh phí thi tuyển: Ngân sách tỉnh, được tính vào tổng mức đầu tư dự án.

CKK